

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Nơi ĐKKTT: Xóm Tăng Bạt Hồ, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1994

Nơi ĐKKTT: Khố 07, xã thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp và quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một người con chung là: Trần Văn K, sinh ngày 09/12/2015. Thoả thuận giao cháu Trần Văn K cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H do anh Trần Văn T chưa yêu cầu.

- Chị Nguyễn Thị H quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

[3]. Về án phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn; nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005371 ngày 03 tháng 11 năm 2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.
- UBND Thị trấn Đô Lương
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Nguyễn**